

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Do

2. Ông Lưu Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 28/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (Sacombank). Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Bà Võ Thị L – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 344/GUQ-CNGL ngày 09/10/2024). Địa chỉ: 38 Nguyễn Thiện Thuật, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc Bảo K, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Theo thỏa thuận, Ngân hàng TMCP Phát Triển S (sau đây gọi tắt là nguyên đơn hoặc Ngân hàng) đã cho ông Lê Ngọc Bảo K (sau đây gọi tắt là bị đơn) vay bằng

hình thức Visa Classic theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2922456 ngày 25/09/2023, với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn), lãi suất cho vay 33,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Lê Ngọc Bảo K phải trả các loại phí theo quy định tại Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng Sacombank trong từng thời kỳ như phí vượt hạn mức là 0,075%/ngày (Min 50.000 đồng), phí thường niên (mỗi năm thu 1 lần: 299.000 đồng), phí chậm thanh toán (6% số tiền chậm thanh toán: Min 100.00 đồng) và nếu Ông Lê Ngọc Bảo K không thanh toán hết dư nợ theo thông báo giao dịch mà Sacombank đã gửi Thông báo hàng tháng thì ông Lê Ngọc Bảo K phải trả lãi cho số tiền đã sử dụng (bao gồm cả phí và số tiền giao dịch.... Và các loại phí khác được quy định cụ thể tại Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (Sacombank) và Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng Sacombank trong từng thời kỳ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 25/09/2023 đến ngày 05/03/2024, ông Lê Ngọc Bảo K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền bao gồm cả phí, lãi phát sinh là 24.309.955 đồng (trong số tiền giao dịch là 19.300.000 đồng, tiền lãi và các phí phát sinh là 5.009.955 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến 05/03/2024 ông Lê Ngọc Bảo K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 560.000 đồng (ngày 06/10/2023 thanh toán 100.000 đồng, ngày 01/11/2023 thanh toán 460.000 đồng), số tiền còn lại chưa thanh toán là 23.749.955 đồng. Căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì thứ tự thanh toán thẻ tín dụng của ông Lê Ngọc Bảo K được hạch toán như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa/ thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Lê Ngọc Bảo K vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng “Sau 75 ngày kể từ ngày lập thông báo giao dịch (TBGD) hoặc sau 03 (ba) kỳ TBGD liên tiếp, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu, Sacombank sẽ áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank. Ngày 06/03/2024 Sacombank chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số tiền là 23.749.955 đồng (được gọi là nợ gốc).

Mặc dù Sacombank thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Lê Ngọc Bảo K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Sacombank cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Lê Ngọc Bảo K trả nợ. Tuy nhiên, Ông Lê Ngọc Bảo K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do bị đơn vi phạm cam kết trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận theo Hợp đồng số 2922456 ngày 25/9/2023, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/4/2025) bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 36.691.353 đồng, trong đó nợ gốc là 23.749.955 đồng, lãi quá hạn là 12.941.398 đồng.

Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2922456 ngày 25/09/2023.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Ngọc Bảo K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và tại phiên tòa đều vắng mặt, bị đơn không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì tại hồ sơ vụ án để xem xét.*

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, nghị án đều đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án; đối với bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, nguyên đơn cho bị đơn vay bằng hình thức cấp thẻ tín dụng Visa Classic với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (sau đây viết tắt là Hợp đồng) số 2922456 ngày 25/09/2023, mục đích vay tiêu dùng. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nên vụ án dân sự về tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đã được Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập chứng cứ là xác minh địa chỉ nơi cư trú bị đơn nên xiệc xét xử vụ án có sự tham gia của Viện kiểm sát theo quy định khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

** Về nội dung:*

[2] Căn cứ theo Hợp đồng số 2922456 ngày 25/9/2023 và các tài liệu khác do Ngân hàng TMCP S (nguyên đơn) cung cấp tại hồ sơ, thể hiện như sau: Theo thỏa thuận, nguyên đơn đã cho ông Lê Ngọc Bảo K (bị đơn) vay bằng hình thức cấp thẻ tín dụng Visa Classic với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng theo Hợp đồng số 2922456 ngày 25/9/2023, lãi suất cho vay 33,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 25/09/2023 đến ngày 05/03/2024, ông Lê Ngọc Bảo K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền bao gồm cả phí, lãi phát sinh là 24.309.955 đồng (trong số tiền

giao dịch là 19.300.000 đồng, tiền lãi và các phí phát sinh là 5.009.955 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến 05/03/2024 ông Lê Ngọc Bảo K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 560.000 đồng (ngày 06/10/2023 thanh toán 100.000 đồng, ngày 01/11/2023 thanh toán 460.000 đồng), số tiền còn lại chưa thanh toán là 23.749.955 đồng.

Do bị đơn vi phạm cam kết trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận theo Hợp đồng số 2922456 ngày 25/9/2023, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/4/2025) bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 36.691.353 đồng, trong đó nợ gốc là 23.749.955 đồng, lãi quá hạn là 12.941.398 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2922456 ngày 25/09/2023.

Hội đồng xét xử nhận thấy, do bị đơn không trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn như đã thỏa thuận đúng hạn tại Hợp đồng số 2922456 ngày 25/9/2023 nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S (nguyên đơn) nên gây thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khi kiện buộc bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như trên.

[3] Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Ngọc Bảo K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và tại phiên tòa đều vắng mặt, bị đơn không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì tại hồ sơ vụ án nên không có xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Về án phí:

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Với những nội dung như đã phân tích, nhận định nêu trên nên nhận thấy những nội dung phát biểu, đề xuất của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 282 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (nguyên đơn). Buộc ông Lê Ngọc Bảo K (bị đơn) có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn khoản nợ gốc và lãi phát sinh tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2922456 ngày 25/09/2023, tính đến ngày 04/4/2025 với tổng số tiền là 36.691.353 đồng, trong đó nợ gốc là 23.749.955 đồng, lãi quá hạn là 12.941.398 đồng.

Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2922456 ngày 25/09/2023 kể từ ngày 05/4/2025 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp bị đơn không thanh toán hết nợ gốc và lãi như trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Buộc bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm với số tiền (làm tròn số) là 1.834.568 đồng.

- Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 744.020 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010668 ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Xuân Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Xuân Hòa